

Số: 26/KH-UBND

Tổng Trân, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Tổng Trân về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Tổng Trân về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã Tổng Trân ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Tổng Trân về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Tổng Trân về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia trên địa bàn xã Tổng Trân đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng lộ trình, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị doanh nghiệp, hợp tác xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57/NQ-TW.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa xã phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố then chốt đến sự phát triển xã Tổng Trân đến năm 2030 nhanh, bền vững, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với năng lực triển khai của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể trong xã.

- Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Bám sát quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Đảng ủy và ủy ban nhân dân; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu năm 2025

1.1. Về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

- Triển khai có hiệu quả các ứng dụng của Trung ương, tỉnh chuyển giao theo tiến độ.
- Từng bước hoàn thiện hệ thống trang bị, thiết bị đồng bộ tại các phòng ban, đơn vị thuộc xã, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
- Đường truyền kết nối thông suốt, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước.
- 100% cán bộ, công chức trong các phòng ban, đơn vị thuộc xã được trang bị chữ ký số theo quy định.

1.2. Về chính quyền số

- Thực hiện triển khai các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, 100% xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.
- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại, an toàn đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện.
- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, góp phần xây dựng, quản lý giám sát và vận hành. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

1.3. Xã hội số

- Cử cán bộ tham gia các chương trình do Tỉnh triển khai về các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức trong cơ quan thuộc xã.
- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.
- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.
- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến

ở nhiều lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá của tỉnh.

- Tỷ lệ hộ gia đình có Internet băng rộng đạt trên 80% vào 2030.
- Duy trì dịch vụ công xã thực hiện trực tuyến mức độ 3-4 (100% dịch vụ thiết yếu).
- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đạt: 100%.
- Phấn đấu hoàn thành 100% các thôn đạt mô hình thôn thông minh.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 90%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển (R&D) phấn đấu đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng trong việc xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Tổng Trân, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam duy trì trên 0,7.
- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.
- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực bảo đảm có đủ số lượng, chất lượng cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế phấn đấu tăng trung bình 12-15%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt trên 10%.
- Triển khai tiếp cận hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi; phủ sóng 5G toàn xã.
- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong tỉnh.

Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa xã trở thành một trong các trung tâm công nghệ số của tỉnh.

- Thu hút được doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại xã Tổng Trân.

(Có chỉ tiêu định lượng kèm theo)

4. Lộ trình triển khai

4.1. Giai đoạn khởi tạo (2025–2026)

- Hoàn thiện hạ tầng Internet,
- Xây dựng hệ thống truyền thông: Truyền thanh thông minh, cổng thông tin, mạng xã hội, Zalo OA,..
- Xây dựng nền tảng hành chính điện tử: định danh điện tử VneID, máy tính, thủ tục hành chính công, nhập dữ liệu tập trung.
- Bồi dưỡng, đào tạo nhân lực. Tập trung phổ cập AI, Bot AI.
- Thực hiện một số nội dung đề án: Xây dựng thí điểm 1 → 2 thôn thông minh, quản lý đất đai, truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua mã Qr-Code.

4.2. Giai đoạn mở rộng (2027–2029)

- Nhân rộng mô hình, thu hút doanh nghiệp khởi nghiệp.
- Tiếp tục phát triển nền tảng dữ liệu địa phương, tích hợp dữ liệu liên ngành.
- Hoàn thiện xây dựng thôn thông minh.

4.3. Giai đoạn đánh giá/ổn định (2030)

- Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hoá.
- Đánh giá năng lực, lộ trình nâng cấp lên hệ thống “thông minh” giai đoạn tiếp theo.

4.4. Tầm nhìn 2045

- Tập trung năng lực tự chủ về công nghệ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
- Tạo các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu địa phương.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng xã thông minh phải đảm bảo phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ để triển khai có hiệu quả 5 nhóm tiện ích, đồng thời gắn với chương trình, mục tiêu, hàng năm và 5 năm trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành, lĩnh vực và của xã.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát động phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, hướng tới phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong đó lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổ chức triển khai trên địa bàn.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn xã nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên đa dạng đối với các nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng mọi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, dù nhỏ nhất.

- Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Phấn đấu trên 90% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phối hợp đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp

nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi xã.

- Phối hợp hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nền tảng số sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin.

- Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

- Triển khai thực hiện hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống; Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...).

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm

thiếu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của xã và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Xây dựng, công bố tại trang thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn trên địa bàn xã để phát triển hạ tầng số; giao doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số.

- Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư; cho phép doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, ...

- Thúc đẩy các doanh nghiệp trong xã phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân, phòng ngừa nguy cơ rò rỉ, mất mát dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng, xây dựng phương án bảo vệ hệ thống CNTT của xã.

- Hỗ trợ triển khai định danh điện tử và danh tính số (VNeID) cho người dân; hướng dẫn cài đặt, xác thực, sử dụng an toàn.

- Phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tội phạm mạng, lợi dụng không gian số để gian lận, lừa đảo hoặc chống phá, bảo đảm an ninh trật tự trên không gian mạng, tạo niềm tin số cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ các nội dung liên quan đến chuyển đổi số.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp đảm bảo quốc phòng – an ninh gắn với chuyển đổi số, nhất là an toàn thông tin trong các hệ thống phục vụ quốc phòng tại địa phương.

- Tăng cường giám sát, cảnh báo sớm các nguy cơ an ninh phi truyền thống, như chiến tranh mạng, tội phạm công nghệ cao có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng ở cơ sở.

- Phối hợp với Công an xã và các lực lượng liên quan để đảm bảo an toàn an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, phòng chống âm mưu lợi dụng không gian mạng chống phá Đảng, Nhà nước.

- Tham gia, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh kết hợp kỹ năng số cho lực lượng dân quân tự vệ và thanh niên, góp phần xây dựng lực lượng quốc phòng địa phương vững mạnh trong kỷ nguyên số.

3. Văn phòng UBND-HĐND xã

- Phối hợp với phòng tham mưu, tổng hợp và giúp lãnh đạo UBND, HĐND xã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động hằng năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị theo kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu biện pháp tháo gỡ khó khăn.

- Quản lý, điều phối việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, bảo đảm 100% văn bản, tài liệu được trao đổi, xử lý qua hệ thống điện tử có chữ ký số.

- Tổ chức lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu hành chính; đảm bảo khai thác, chia sẻ thông tin thống nhất, đồng bộ, đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác truyền thông, tuyên truyền, báo cáo kết quả định kỳ và sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện kế hoạch.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/ĐU của Đảng ủy xã theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể, việc phối hợp với Trung tâm dịch vụ văn hóa – xã hội xã xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử và mạng xã hội của xã.

- Tổ chức, tham mưu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn thể và người dân.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị theo kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp đổi mới trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, xã hội, bảo tồn và phát triển di sản văn hoá số.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Đề xuất mô hình điểm, điển hình tiên tiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nhân rộng, lan tỏa phong trào đổi mới sáng tạo.

5. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan thuộc xã đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hộ sản xuất triển khai thương mại điện tử, thanh toán số, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp và OCOP.

- Khuyến khích hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn; kết nối doanh nghiệp với các chương trình, dự án của tỉnh, của Trung ương.

6. Trung tâm dịch vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác tiện ích của hệ thống số.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống cấp tỉnh, bảo đảm liên thông, thông suốt, giảm tối đa giấy tờ, chi phí tuân thủ.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý hồ sơ, đồng thời lưu trữ, quản lý dữ liệu điện tử theo quy định.

- Phối hợp với Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các đơn vị truyền thông để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến

7. Trung tâm Dịch vụ Văn hoá – Xã hội xã

- Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến nhân dân thông qua hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của xã.

- Phụ trách cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của xã, phối hợp xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền số, giới thiệu mô hình hay, điển hình tiên tiến, các sáng kiến đổi mới sáng tạo để nhân rộng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá – xã hội gắn với chuyển đổi số như hội thi, tọa đàm, triển lãm, nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng.

8. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã

- Làm lực lượng nòng cốt trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt VNeID, thanh toán số.

- Tổ chức các lớp tập huấn, phong trào “học tập số” dành cho đoàn viên, thanh thiếu niên và nhân dân, giúp phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, thương mại điện tử, dịch vụ số.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số trên mạng xã hội, lan tỏa tinh thần sáng tạo, học tập suốt đời trong đoàn viên và cộng đồng.

- Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong việc hỗ trợ hộ gia đình, người cao tuổi, học sinh tiếp cận công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số.

9. Ban quản lý dự án xã

- Chủ trì, tổ chức triển khai các dự án đầu tư liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, dữ liệu và các công trình phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng và hiệu quả của các dự án theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiết kiệm, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá – Xã hội và các đơn vị liên quan trong lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công, nghiệm thu công trình.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2045 (như: trung tâm dữ liệu, phủ sóng 5G, hệ thống camera giám sát, nền tảng dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng nông nghiệp số...).

10. Các nhà trường

- Đi đầu, là nhân tố trung tâm trong việc trong thực hiện, phổ cập năng lực số, chuyển đổi số.

- Áp dụng mô hình quản trị số, giáo dục số, học liệu số.

11. Trạm y tế xã

- Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu dùng chung của Ngành.

- Cung cấp dịch vụ y tế thông qua công nghệ thông tin và truyền thông.

12. Tổ CDS cộng đồng

Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nội dung chuyển đổi số khác.

13. Các phòng, ban và đơn vị có liên quan thuộc xã

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này hàng năm bảo đảm đồng bộ.

Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này đồng thời triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể được UBND tỉnh giao và các văn bản chỉ đạo có liên quan khi có hướng dẫn.

14. Các thôn

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền trực tiếp đến người dân trong thôn về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch; vận động bà con tích cực tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với Tổ chuyển đổi số cộng đồng để hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, đảm bảo “mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên biết sử dụng dịch vụ số”.

- Nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc của nhân dân khi tiếp cận công nghệ số, phản ánh về UBND xã và các phòng ban liên quan để tháo gỡ.

- Triển khai phong trào thi đua “Thôn số, công dân số” gắn với các hoạt động văn hóa, xã hội, khuyến khích sáng kiến trong sản xuất, kinh doanh.

- Theo dõi, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch tại thôn, làm căn cứ để UBND xã tổng hợp, đánh giá.

15. Người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã

- Phát huy tinh thần ham học, vượt khó của quê hương Lương quốc Trọng nguyên Tổng Trân tích cực, chủ động học tập, ứng dụng công nghệ số qua các lớp tập huấn của xã, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số”, cùng nhau chia sẻ, tự học trên các nền tảng số zalo, facebook,...

- Chủ động đăng ký và sử dụng danh tính số (VNeID), tham gia các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số khi làm thủ tục hành chính, mua bán không dùng tiền mặt.

- Đầu tư ứng dụng công nghệ số trong quản trị, kế toán, bán hàng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương mại điện tử; tham gia chuỗi giá trị số, dịch vụ số.

- Chủ động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu cải tiến quy trình, sản phẩm, dịch vụ; đăng ký và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Tham gia chương trình thanh toán số và thương mại điện tử, giúp sản phẩm OCOP, nông sản địa phương tiếp cận thị trường rộng hơn.

- Phối hợp với chính quyền xã (phòng VH-XH, Công an, Trung tâm dịch vụ HCC, Đoàn thanh niên,...) và các tổ chức xã hội trong việc đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho lao động, tạo việc làm bền vững.

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tuân thủ pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu số.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Trước ngày **15/10/2025** các phòng, ban và các đơn vị nộp kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị giai đoạn 2025-2030 về UBND xã qua Phòng VH-XH xã.

- Thực hiện các báo cáo định kì giữ năm, cuối năm và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Tổng Trân về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Tổng Trân.

UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban và các đơn vị có liên quan nghiêm túc xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị một cách nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội xã) để xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các Phòng, ban, trung tâm thuộc UBND xã;
- Công an, Ban CHQS xã;
- Các đơn vị GD, Y tế trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tiến

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐỊNH LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch 26/KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND xã)

Giai đoạn	TT	Chỉ tiêu	Mức phấn đấu	Cơ quan thực hiện
2025 - 2026	1	Hoàn thiện hạ tầng Internet	100%	Phòng VH-XH
	2	Xây dựng hệ thống truyền thông: Truyền thanh thông minh, cổng thông tin, mạng xã hội, Zalo OA,..	Hoạt động ổn định	Phòng VH-XH, Trung tâm dịch vụ VH-XH
	3	Tập trung phổ cập AI, Bot AI	2-3 lớp	Phòng VH-XH
	4	100% cán bộ, công chức xã sử dụng chữ ký số trong xử lý hồ sơ	100%	100% cán bộ, công chức
	5	Hồ sơ hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 80\%$	Trung tâm HCC
	6	Tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động tại 100% thôn	100%	Tổ chuyển đổi số
	7	Cơ sở giáo dục áp dụng mô hình quản trị số, giáo dục số, học liệu số	100%	Các cơ sở GD
	8	Người dân 16 tuổi trở lên danh tính số (VNeID)	$\geq 90\%$	Công an xã
	9	Thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ hành chính	$\geq 90\%$	Trung tâm HCC
	10	Xây dựng thí điểm thôn thông minh	1→2	Phòng VH-XH
2027 - 2030	1	Truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua mã Qr-Code	2 → 3 sản phẩm	Phòng Kinh tế
	2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Trung tâm HCC
	3	Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	$\geq 80\%$	Trung tâm HCC
	4	Giao dịch không tiền mặt	$\geq 90\%$	Trung tâm HCC
	5	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế
	6	Phủ sóng 5G toàn xã, hạ tầng dữ liệu kết nối đồng bộ	Hoàn thành	Phòng VH-XH
	7	Xây dựng thôn thông minh	100%	Phòng VH-XH
Tầm nhìn 2045	1	Doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, nghiên cứu tại xã	1–2 DN	
	2	Xã trở thành trung tâm công nghệ số của tỉnh	Hoàn thành	